TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 299/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 660/2024/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Lý T, Sinh năm 1984;

HKTT: Số 937 đường T, Khu phố 3, phường H, Quận X, Thành phố H.

- Bà Lê N, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Số 937 đường T, Khu phố 3, phường H, Quận X, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Lý T và bà Lê N được xác lập vào năm 2020, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông Lý T và bà Lê N đang cư trú tại Quận X, cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận X, Thành phố H. cấp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 Quyển số 01/2008 ngày 12/5/2008.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 16 (mười sáu) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không cải thiện được. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Lý T và bà Lê N cùng xác nhận có hai (02) con chung họ, tên: Lý Thụy PC, sinh ngày: 24/7/2009 và Lý Phúc T, sinh ngày: 12/5/2014. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, ông Lý T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lý Phúc T, không yêu cầu bà Lê N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lý Thụy PC, không yêu cầu ông Lý T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lý T, bà Lê N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thoả thuận trên của các đương sự về con chung là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên công nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự cam kết không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự cam kết không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý T và bà Lê N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 82 Quyển số 01/2008 ngày 12/5/2008 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận X, Thành phố H cấp).

- Về con chung: Ông Lý T và bà Lê N có hai (02) con chung họ, tên: Lý Thụy PC, sinh ngày: 24/7/2009 và Lý Phúc T, sinh ngày: 12/5/2014. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, ông Lý T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lý Phúc T, không yêu cầu bà Lê N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lý Thụy PC, không yêu cầu ông Lý T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lý T, bà Lê N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự cam kết không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lý T và bà Lê N phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0036681 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lý T và bà Lê N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- UBND phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Tk.Thanh)

THẨM PHÁN

TAND QUẬN 7

KZQ250625.TL.QDBA
1606

Nguyễn Thị Phương Loan